

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HSST
Ngày 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Đức Yên và ông Phùng Đình Bàn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Dương, Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà:
Bà Cao Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 10/8/2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/HSST- QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D - sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Xóm G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn B, con bà Hoàng Thị N; vợ: Trương Tháp N; có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2017 (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Phạm Văn B, sinh năm 1991; trú tại: Xóm C, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2/Chị Trương Tháp N- sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Tiến D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/5/2017, Nguyễn Tiến D đang ở nhà trọ của D tại Xóm G, xã Đ, thành phố V thì nhận được điện thoại của Phạm Văn B là bạn quen biết xã hội hỏi mua một gói ma túy đá với giá 500.000đ. D đồng ý và hẹn gặp B ở khu vực đường bê tông thuộc khu 16, phường L, thành phố V để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiterV biển kiểm soát 88H2-1502 đem theo 01 gói ma túy đá đi đến điểm hẹn gặp B. Khi đi đến đầu đường bê tông thuộc khu 16, phường L, thành phố V, thấy B đang đứng đợi, D đi đến chỗ B bảo đưa tiền, B đồng ý và đưa cho D 500.000đ, D cầm tiền cất vào túi quần rồi lấy gói ma túy đá ra đưa cho B thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần bên phải đang mặc của D 01 gói nhỏ nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá (D khai nhận đó là gói ma túy đá của D đem đi bán cho B nhưng chưa kịp bán thì bị bắt), được niêm phong vào bì thư ký hiệu A1; thu tại túi quần bên trái của D số tiền 546.000đ (D khai nhận trong đó có 500.000đ là tiền B vừa đưa cho D) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung DUOS; đồng thời thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiterV biển kiểm soát 88H2-1502.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến D, thu giữ: Trong vỏ két bia Hà Nội để ở góc trái nhà bếp 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong vào bì thư ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số 426/KLGD ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng là 0,2994 gam (không phải hai chín chín bốn gam, không kể bao bì), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,2994 gam mẫu là 0,2022 gam (không phải hai không hai hai gam).”

2. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có khối lượng là 3,3993gam (Ba phải ba chín chín ba gam, không kể bao bì). Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine, Codeine, Heroine, MA, MDMA, Ketamine, XLR -11) trong mẫu ký hiệu A gửi giám định.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 0,1271 gam; A2=2,4948 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến D và Phạm Văn B đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, D và B còn khai nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 23/4/2017, Nguyễn Tiến D đang ở nhà trọ tại Xóm G, xã Đ, thành phố V thì nhận được điện thoại của Phạm Văn B gọi đến hỏi mua 500.000đ ma túy đá. D đồng ý và hẹn gặp B tại khu vực cánh đồng thuộc Xóm G, xã Đ, thành phố V để mua bán ma túy. Sau đó D đem 01 gói ma túy đá rồi đi bộ ra chỗ hẹn gặp B. B đưa cho D 500.000đ, D cầm tiền rồi đưa gói ma túy đá cho B sau đó ra về. Còn B đem gói ma túy đá mua được của D về nhà rồi một mình sử dụng hết.

Về nguồn gốc 02 gói ma túy đá Nguyễn Tiến D bán cho Phạm Văn B ngày 23/4/2017 và ngày 03/5/2017, quá trình điều tra D khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 23/4/2017 D đi đến khu vực đầu cầu Nhật Tân thuộc thành phố Hà Nội gặp người nam giới tên Tiến (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) mua của người này 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ rồi đem về nhà lấy một ít ra sử dụng, phần còn lại D cất giấu mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến 22 giờ cùng ngày Phạm Văn B gọi điện thoại cho D hỏi mua 500.000đ ma túy đá, D đồng ý rồi lấy một ít bán cho B. Số ma túy đá còn lại thỉnh thoảng D lấy một ít ra sử dụng, còn lại một ít D chưa sử dụng thì tối ngày 03/5/2017 B gọi điện cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý đem gói ma túy đá ra chỗ hẹn gặp B để bán và khi D đang lấy gói ma túy đá này ra bán cho B thì bị bắt quả tang.

Đối với gói tinh thể dạng đá Cơ quan điều tra thu giữ trong vỏ kết bia Hà Nội để ở góc trái nhà bếp của D, quá trình điều tra D khai: Ngày 29/4/2017 D đi tìm mua ma túy để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. D được bạn bè xã hội giới thiệu đến khu vực cổng Đền Thính thuộc xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc có người nam giới bán ma túy đá nên D đến tìm mua. Khi đến gặp một nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng). D mua của người này 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000đ sau đó đem về nhà trọ lấy một ít ra sử dụng thì phát hiện không phải ma túy đá nên D đã vứt gói tinh thể dạng đá này vào vỏ kết bia để ở góc bếp. Đến ngày 03/5/2017 Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ gói tinh thể dạng đá này, qua giám định không phải là chất ma túy.

Đối với người nam giới bán gói tinh thể dạng đá cho Nguyễn Tiến D tại khu vực cổng Đền Thính thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi mua ma túy D không liên lạc gì với người này. Khi giao dịch mua bán ma túy D không hỏi họ tên, địa chỉ cụ thể của người này và không để ý nên không nhớ đặc điểm nhận dạng. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng chưa xác định được người này là ai, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên Tiến đã bán ma túy cho Nguyễn Tiến D, trước khi mua ma túy D không liên lạc gì với người này và không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Tiến. Lần mua ma túy ngày 23/4/2017 là lần đầu tiên D mua ma túy của người này. Do vậy Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Phạm Văn B, quá trình điều tra xác định ngày 23/4/2017 và ngày 03/5/2017 B có thỏa thuận mua của Nguyễn Tiến D 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ, tuy nhiên do ngày 03/5/2017 D chưa kịp đưa gói ma túy đá cho B thì bị bắt quả tang. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn ngày 23/4/2017 theo B khai sau khi mua được ma túy đá của D, B đem về nhà sử dụng nhưng do không xét nghiệm được nước tiểu của B nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tiến D, quá trình điều tra D và B đều khai nhận đó là tiền B đưa cho D để mua ma túy đá. Nguồn gốc số tiền này B khai là của B lao động mà có.

Đối với số tiền 46.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tiến D, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 500.000đ ngày 23/4/2017 Nguyễn Tiến D bán cho Phạm Văn B mà có. Quá trình điều tra D khai đã tiêu sài hết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung DUOS thu giữ của Nguyễn Tiến D, quá trình điều tra xác định ngày 23/4/2017 và ngày 03/5/2017 D đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với B mua bán ma túy.

Đối với chiếc điện thoại Phạm Văn B sử dụng liên lạc với Nguyễn Tiến D để mua ma túy đá ngày 23/4/2017 và ngày 03/5/2017, quá trình điều tra B khai mượn điện thoại của người đi đường để gọi cho D trao đổi mua ma túy (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và số điện thoại của những người này). Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiterV biển kiểm soát 88H2-1502 thu giữ của Nguyễn Tiến D, quá trình điều tra xác định: Đăng ký xe mang tên anh Đàm Minh Đức. Tháng 4/2015 anh Đức bán xe máy này cho Nguyễn Tiến D với giá 9.000.000đ (nguồn gốc tiền do D và vợ là chị Trương Thập N lao động mà có). Tối ngày 03/5/2017 D sử dụng xe mô tô này đem ma túy đi bán cho Phạm Văn B bị bắt quả tang, chị Ngà không biết.

Tại cáo trạng số: 86/KSĐT- TA ngày 08/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến D vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của Nguyễn Tiến D. Truy thu của Nguyễn Tiến D số tiền 500.000đ do phạm tội mà có.

Trả lại cho Nguyễn Tiến D số tiền 46.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung DUOS và 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiterV biển kiểm soát 88H2- 1502 của Nguyễn Tiến D.

Tịch thu tiêu hủy 0,1271g ma túy Methamphetamine; 2,4948g tinh thể dạng đá và toàn bộ bao gói niêm phong.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ. Do đó đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu sài và mua ma túy để sử dụng nên trong thời gian từ ngày 23/4/2017 đến ngày 03/5/2017 Nguyễn Tiến D đã 02 lần bán ma túy cho Phạm Văn B tại xã Định Trung và phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 23/4/2017, tại cánh đồng thuộc Xóm G, xã Đ, thành phố V, Nguyễn Tiến D bán 01 gói ma túy đá cho Phạm Văn B với giá 500.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/5/2017 tại khu vực đường bê tông thuộc khu hành chính 16, phường L, thành phố V, Nguyễn Tiến D bán cho Phạm Văn B 01 gói ma túy đá thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ của D 500.000đ B đưa cho D để mua ma túy và 01 gói nhỏ bên trong có chứa 0,2994g tinh thể dạng đá có khối lượng Methamphetamine là 0,2022g.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến D đã cấu thành tội: “Mua bán trái pháp chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cộng đồng xã hội nói chung. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy :

Bị cáo Nguyễn Tiến D là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật, nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính, chỉ vì lợi nhuận bị cáo đã bất chấp mọi thủ đoạn để lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đối với hành vi bán ma túy ngày 23/4/2017 do bị cáo tự khai ra nên được áp dụng tình tiết "người phạm tội tự thú" để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu và truy thu sung quỹ Nhà nước. Đối với vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/5/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Tiến D do phạm tội mà có.

Truy thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Tiến D số tiền 500.000đ do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 0,1271g ma túy Methamphetamine; 2,4948g tinh thể dạng đá và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả" hoàn lại sau giám định.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung DUOS và 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha JupiterV, biển kiểm soát 88H2- 1502 của Nguyễn Tiến D.

Trả lại cho Nguyễn Tiến D số tiền 46.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại địa phương nơi thường trú./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền